

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **I. Giới thiệu về gói thầu**

#### **1. Phạm vi công việc của gói thầu**

- Tên công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Hải quan Biên Hòa thuộc Chi cục Hải quan khu vực XVIII.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Thi công sửa chữa, cải tạo và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình.
- Tên chủ đầu tư: Chi cục Hải quan Khu vực XVIII
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Vốn thanh toán cho gói thầu sẽ được thanh toán như sau:
  - ✓ Sau khi ký hợp đồng: Thanh toán tạm ứng khoảng 30% giá trị hợp đồng.
  - ✓ Giá trị còn lại khoảng 70% giá trị hợp đồng, dự kiến sẽ được cấp thẩm quyền cấp trong năm 2026. Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền cấp vốn, nhà thầu tạm ứng vốn để thực hiện.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
- Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-HQKV18 ngày 03/4/2026 của Chi cục Hải quan Khu vực XVIII về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa trụ sở làm việc Hải quan Biên Hòa thuộc Chi cục Hải quan khu vực XVIII.
- Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-HQKV18 ngày 06/4/2026 của Chi cục Hải quan Khu vực XVIII về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc công trình Sửa chữa trụ sở làm việc Hải quan Biên Hòa thuộc Chi cục Hải quan khu vực XVIII.
- Mục tiêu, quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế: Nhà thầu xem cụ thể các hồ sơ pháp lý đính kèm theo E-HSMT này.

#### **2. Thời hạn hoàn thành**

- Yêu cầu các nhà thầu lập tiến độ về thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng. E-HSDT phải thể hiện đầy đủ các biểu đồ nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công.
- Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong vòng  $\leq 90$  ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).
- Tiến độ thi công chi tiết trình bày theo biểu đồ thanh ngang theo ngày hoặc tuần, mỗi khoảng thời gian không quá 10 ngày, phải thể hiện đầy đủ trình tự thực hiện các phần việc chính yếu trong hạng mục.

Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.

### **II. Yêu cầu về kỹ thuật**

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và phạm vi gói thầu đã được cung cấp.
- Áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
- Công tác quản lý chất lượng thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Biện pháp thi công trong quá trình thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các quy định hiện hành, hồ sơ thiết kế, E-HSĐT, E-HSMT và các cam kết khác trong hợp đồng.
- Chung loại vật tư, vật liệu, thiết bị cũng như kỹ thuật thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật được nêu dưới đây.

## **1. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:**

### ***1.1. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật thi công:***

- Nhà thầu thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công theo nguyên tắc tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) và các quy định chuyên ngành khác áp dụng thi công cho các hạng mục công trình thuộc gói thầu.
- Tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành.
- Gói thầu bao gồm nhiều hạng mục công trình có tính chất, quy mô và loại công trình khác nhau. Việc thuyết minh biện pháp thi công phải được tách riêng theo từng hạng mục, phù hợp với cấp, loại, tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với hạng mục công trình đó.
- Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công phải bảo đảm tính hợp lý giữa việc bố trí nhân sự kỹ thuật, nhân lực, máy móc, vật tư, thiết bị và tiến độ thi công của từng hạng mục.
- Nhà thầu phải trình bày quy trình, trình tự thi công tổng thể các hạng mục và gói thầu bảo đảm tính hợp lý, tính khả thi, phù hợp với TCXD, QCXD áp dụng. Việc thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công phải phù hợp và tuân thủ quy trình, bảo đảm không bị chồng chéo, ảnh hưởng tiến độ, chất lượng giữa các hạng mục.

### ***1.2. Yêu cầu về giải pháp tổ chức thi công:***

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSĐT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành cho từng hạng mục của công trình.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

## **2. Yêu cầu tiến độ thi công:**

- Yêu cầu các nhà thầu lập tiến độ về thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng. E-HSDT phải thể hiện đầy đủ các biểu đồ nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công.

- Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong E-HSMT.

- Tiến độ thi công chi tiết trình bày theo biểu đồ thanh ngang theo ngày hoặc tuần, mỗi khoảng thời gian không quá 10 ngày và phải thể hiện đầy đủ trình tự thực hiện các nội dung công việc trong hạng mục.

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.

## **3. Yêu cầu về cách thức tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:**

- Nhà thầu phải có sơ đồ tổ chức quản lý dự án, sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường trong đó nêu rõ nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của từng thành viên trong tổ chức sao cho phù hợp với đề xuất tiến độ thi công.

- Nhà thầu phải có cam kết thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của từng cá nhân có tên trong sơ đồ tổ chức.

## **4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:**

### **4.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình:**

- Căn cứ hồ sơ thiết kế và các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị, nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư trong bảng sau để làm cơ sở đánh giá dự thầu và hoàn thiện hợp đồng. Nhà thầu liệt kê đầy đủ chủng loại vật tư đưa vào phục vụ thi công công trình tối thiểu phải đáp ứng đầy đủ danh mục yêu cầu trong bảng trên. Ghi rõ quy cách, xuất xứ, nguồn cung cấp của vật tư. Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu được xem là không đáp ứng yêu cầu và đánh giá là không đạt theo yêu cầu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

**BẢNG CHỨNG LOẠI VẬT TƯ CHỦ YẾU**

| <b>Stt</b> | <b>Tên loại vật tư – thiết bị</b>                                                              | <b>Quy cách, chất lượng</b> | <b>Nhã hiệu, nơi sản xuất (nhà thầu phải ghi rõ)</b> | <b>Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng (Nhà thầu phải ghi rõ)</b> |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 1          | Xi măng                                                                                        | Theo thiết kế được duyệt    |                                                      |                                                           |
| 2          | Cát xây dựng các loại                                                                          | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 3          | Đá xay các loại                                                                                | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 4          | Đá granite tự nhiên                                                                            | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 5          | Gạch ốp lát các loại                                                                           | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 6          | Gạch terrazzo                                                                                  | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 7          | Len nhựa chân tường PVC cao 95mm                                                               | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 8          | Bột matis các loại                                                                             | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 9          | Sơn nước các loại                                                                              | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 10         | Sơn dầu các loại                                                                               | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 11         | Thép tròn các loại                                                                             | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 12         | Ống nhựa PVC và phụ kiện                                                                       | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 13         | Thiết bị vệ sinh các loại                                                                      | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 14         | Cáp, dây điện các loại                                                                         | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 15         | Thiết bị điện các loại, Tủ điện các loại (aptomat, công tắc, ổ cắm, hộp đế âm, MCB, MCCB, ...) | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 16         | Đèn chiếu sáng các loại (nguyên bộ)                                                            | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 17         | Cần đèn chiếu sáng                                                                             | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 18         | Đèn chiếu sáng NLMT                                                                            | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 19         | Tấm thạch cao                                                                                  | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 20         | Tấm nhựa polycarbonate                                                                         | -nt-                        |                                                      |                                                           |
| 21         | Quạt hút ốp trần                                                                               | -nt-                        |                                                      |                                                           |

|    |                                                  |      |  |  |
|----|--------------------------------------------------|------|--|--|
| 22 | Dung dịch chống thấm                             | -nt- |  |  |
| 23 | Màng chống thấm PPE 3 lớp dày 0,2mm              | -nt- |  |  |
| 24 | Sika latex các loại                              | -nt- |  |  |
| 25 | Cửa đi, cửa sổ khung nhôm                        | -nt- |  |  |
| 26 | Khung nhôm các loại                              | -nt- |  |  |
| 27 | Kính dán an toàn                                 | -nt- |  |  |
| 28 | Gỗ MDF lõi xanh chống ẩm phủ melamine chống trầy | -nt- |  |  |
| 29 | Bộ chữ và logo bằng inox 304 các loại            | -nt- |  |  |
| 30 | Máy lạnh inverter 2.0 HP                         | -nt- |  |  |
| 31 | Cuộn vòi chữa cháy các loại                      | -nt- |  |  |

**4.2. Các biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu, thiết bị cấu kiện đầu vào sử dụng thi công công trình (gọi chung là Biện pháp bảo đảm chất lượng):**

- Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng phải tuyệt đối tuân thủ TCVN và QCVN áp dụng thi công công trình.
- Đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất lượng công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng và văn bản pháp luật xây dựng hiện hành.
- Nhân lực, thiết bị vật tư phải có giải pháp bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành có liên quan.
- Có quy trình tổng thể và chi tiết (nếu cần) về biện pháp bảo đảm chất lượng. Qua đó có mô tả chi tiết nội dung, ý nghĩa, mục đích của từng bước trong quy trình.

**5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:**

**5.1. Các biện pháp bảo đảm về sinh môi trường:**

- Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường, kho bãi, lán trại và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác khai thác, vận chuyển vật liệu.
- Đối với rác thải, phế thải xây dựng trong quá trình thi công nhà thầu phải xây dựng phương án tập kết, vận chuyển đến điểm tập kết hợp pháp và phải được đơn vị có chức năng, thẩm quyền về tập kết và xử lý rác thải, chất thải xây dựng chấp thuận bảo đảm tuyệt đối không thải ra môi trường gây ô nhiễm.

- Đối với khu vực lán trại phải có hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt, hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường. Tại các khu vực thi công liền kề với phòng làm việc phải bảo đảm có phương án che chắn cách ly khói, bụi tiếng ồn.

- Đối với kho bãi chứa vật liệu: Những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

### **5.2. Các biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy:**

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: Thùng cát chữa cháy, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa phải đồng thời có động cơ xăng và động cơ điện, bình xịt khí CO<sub>2</sub>,... có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát, ...

### **5.3. Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động:**

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động và tuân thủ tuyệt đối các quy định về ATLĐ, VSLĐ theo Luật an toàn vệ sinh lao động bảo đảm an toàn và quyền lợi cho người lao động tham gia thi công công trình.

- Phải lập kế hoạch tổng hợp về ATLĐ theo quy định của pháp luật.

- Có phương án nhận biết các nguy cơ gây mất an toàn lao động, vệ sinh lao động và phương án xử lý khi xảy ra sự cố về ATLĐ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu phải bố trí biển báo giao thông và cán bộ an toàn lao động tại đầu và cuối từng phân đoạn thi công.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị, ...

## **6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có)**

- Nhà thầu nêu rõ chi phí và trách nhiệm của mình về bảo hành và bảo trì (nếu có) trong thời gian bảo hành công trình. Đề xuất chi tiết phương án thực hiện công tác bảo hành, bảo trì khi được chủ đầu tư yêu cầu.